

KHAI THÁC THỦY SẢN XA BỜ DƯỚI ẢNH HƯỞNG CỦA COVID-19: NGHIÊN CỨU TẠI XÃ HOÀNG TRƯỜNG, HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Thị Hải Ninh

Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Tác giả liên hệ: nthalinh@vnua.edu.vn

Ngày nhận bài: 05.05.2021

Ngày chấp nhận đăng: 12.07.2021

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu phân tích thực trạng hoạt động khai thác thủy sản xa bờ của hộ ngư dân xã Hoàng Trường trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Số liệu nghiên cứu thu thập từ 40 hộ khai thác thủy sản xa bờ và 20 hộ khai thác gần bờ cho thấy 87,5% số hộ giảm số chuyến đánh bắt và lượng hộ bán thủy sản cho thương lái giảm xuống 50% so với hơn 90% trước đại dịch, không hộ xa bờ nào có thể bán thủy sản để xuất khẩu trong đại dịch. Những điều này xảy ra bởi các lệnh giãn cách của Chính phủ và gián đoạn chuỗi cung ứng thủy sản trong nước và toàn cầu. Trong khi phần lớn ngư dân điều tra (75%) cố gắng không giảm sản lượng đánh bắt, thì giá thủy sản lại giảm hơn 20%. Đây là nguyên nhân khiến thu nhập của ngư dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Có 40% ngư dân đang ứng phó bằng cách tiếp tục đánh bắt xa bờ, 60% kết hợp đánh bắt gần bờ. Điều này nhấn mạnh khai thác thủy sản là sinh kế quan trọng và khó thay thế ngay cả khi đại dịch đang xảy ra. Khuyến khích ngư dân kết hợp khai thác thủy sản với các hoạt động sản xuất khác, tổ chức cho họ liên kết trong khai thác thủy sản là điều chính quyền địa phương cần quan tâm.

Từ khóa: Khai thác, thủy sản xa bờ, hộ ngư dân, Covid-19.

Offshore Fisheries under Covid-19 Pandemic: A Case Study in Hoang Truong Commune, Hoang Hoa District, Thanh Hoa Province

ABSTRACT

This study attempted to analyze offshore fishing activities of the households in Hoang Truong commune, Thanh Hoa province in the context of Covid-19 pandemic. A household survey was conducted with 40 offshore fishing households and 20 inshore fishing households. The results showed that 87.5% of households reduced the number of fishing trips, the percentage of households selling aquatic products to traders was down to 50% as compared to more than 90% before the pandemic and no offshore households could supply seafood for export during the pandemic. The causes of these impacts came from social distancing (or lockdown) and disruptions of the seafood supply chain domestically as well as globally. While the majority of surveyed fishermen (75%) tried not to reduce the average catch per trip, the price of seafood has decreased by more than 20%. This was the main reason why fishermen's income has been seriously affected. 40% of fishermen were responding by continuing off-shore fishing, 60% combining with near-shore fishing. This indicates that fishery capture is an important livelihood activity and difficult to replace even during the pandemic. Encouraging fishermen to have a reasonable combination with other economic activities, together with their organizations to link in fishing and consumption of seafood should be paid attention by local authorities.

Keywords: Offshore fishing, fishery households, Covid-19 pandemic.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại dịch Covid-19 gây ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến nền kinh tế của tất cả các quốc gia trên thế giới. Ở Việt Nam, mặc dù Chính phủ đã

rất nỗ lực kiểm soát dịch bệnh và đạt được một số thành công bước đầu, nhưng không thể phủ nhận Covid-19 đã tác động không nhỏ tới sự phát triển kinh tế - xã hội, gây gián đoạn chuỗi cung ứng sản xuất và lưu thông hàng hóa của

tất cả các ngành từ công nghiệp, nông nghiệp đến thương mại dịch vụ. Khu vực công nghiệp - xây dựng và khu vực dịch vụ chịu nhiều tác động nhất từ dịch Covid-19 với tỉ lệ doanh nghiệp bị tác động lần lượt là 86,1% và 85,9%; trong khi khu vực nông, lâm, thủy sản chịu ảnh hưởng ít hơn với 78,7% (Bạch Hồng Việt, 2020). Tuy không phải là ngành chịu tác động lớn nhất từ Covid-19 song sự đứt gãy của chuỗi lưu thông hàng hóa do không thể xuất khẩu cũng như sức mua kém từ dịch vụ, tiêu dùng đã khiến sản xuất nông nghiệp nói chung và người nông dân nói riêng ở các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam gặp nhiều khó khăn (Endashaw & cs., 2020; Ducan & cs., 2021).

Trong các nhóm ngành của sản xuất nông nghiệp, thủy sản đóng góp gần 30% GDP ngành nông nghiệp năm 2019. Giá trị của ngành thủy sản đạt được chủ yếu từ hoạt động xuất khẩu những sản phẩm thế mạnh của Việt Nam, tuy nhiên 7 tháng đầu năm 2020, kim ngạch xuất khẩu thủy sản giảm tới 6% do các thị trường lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản và Trung Quốc bị tác động lớn của đại dịch Covid-19 (Chí Thiện, 2020). Mặc dù chỉ đóng góp 25% vào giá trị của ngành thủy sản nhưng khai thác thủy sản xa bờ là sinh kế của hàng triệu hộ ngư dân ven biển cũng như đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia (Hoàng Hồng Hiệp & cs., 2020). Đã có nhiều nghiên cứu ở Đông Nam Á, Indonesia, Nam Phi, Ghana... cho thấy đại dịch Covid-19 khiến cho sản lượng khai thác thủy sản xa bờ của ngư dân sụt giảm; nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu giảm làm giảm giá bán, dẫn tới giảm thu nhập của phần lớn các hộ ngư dân sống phụ thuộc vào khai thác thủy sản xa bờ (Stuart & cs., 2020; Steenbergen, 2020; Neaz, 2021).

Thanh Hóa là tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ có 120km đường bờ biển với diện tích vùng biển rộng, địa hình thuận lợi với nhiều cảng cá, bến cá, âu trú bão. Trong các địa phương ven biển của tỉnh, xã Hoàng Trường huyện Hoàng Hóa là địa phương có truyền thống và kinh nghiệm khai thác thủy sản, đặc biệt là khai thác xa bờ (Cục Thống kê Thanh Hóa, 2019). Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 đã mang đến những cản trở như hạn chế thời gian khai thác, giảm nhu cầu

tiêu thụ cũng như giá thủy sản. Điều này khiến cho thu nhập và cuộc sống của ngư dân xã Hoàng Trường gặp nhiều khó khăn. Trước thực tế này, phân tích hoạt động khai thác thủy sản xa bờ của các hộ ngư dân xã Hoàng Trường trong bối cảnh đại dịch Covid-19 là cần thiết để đề xuất những giải pháp ứng phó kịp thời, giúp cải thiện hoạt động khai thác và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của ngư dân trong và sau đại dịch.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Địa điểm nghiên cứu

Tỉnh Thanh Hóa có 27 huyện, thị xã trong đó 7 huyện ven biển là Tĩnh Gia, Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoàng Hóa, Sầm Sơn, Nghi Sơn và Quảng Xương. Toàn tỉnh có gần 8.000 tàu thuyền động cơ khai thác thủy sản với tổng công suất hơn 400 nghìn CV. Tàu xa bờ (từ 90 CV trở lên) tập trung nhiều ở các huyện Quảng Xương (1.435 tàu), Hoàng Hóa (1269 tàu) và Tĩnh Gia (2.302 tàu) (Cục Thống kê Thanh Hóa, 2019). Trong đó Hoàng Hóa là huyện trọng điểm nông - ngư nghiệp của tỉnh, có nguồn nhân lực biển dồi dào, nằm gần thành phố Thanh Hóa nên khai thác thủy sản phát triển mạnh mẽ. Nghiên cứu chọn xã ven biển Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa để thu thập thông tin và những câu chuyện điển hình về các hộ ngư dân khai thác thủy sản xa bờ.

2.2. Thu thập và phân tích thông tin

Số liệu thống kê về hoạt động khai thác thủy sản xa bờ trên địa bàn xã Hoàng Trường được thu thập dựa trên các báo cáo của huyện Hoàng Hóa và của Ủy ban nhân dân xã Hoàng Trường trong các năm 2019 và 2020. Bên cạnh đó, thông tin sơ cấp về khai thác thủy sản xa bờ của các hộ ngư dân cũng như hoạt động của các tác nhân trong chuỗi khai thác thủy sản (thương lái, hộ chế biến thủy sản, hộ cung cấp các dịch vụ hậu cần nghề cá) được thu thập cuối năm 2020 thông qua phỏng vấn bằng bảng hỏi với chủ hộ khai thác và phỏng vấn sâu các tác nhân còn lại. Để làm nổi bật hoạt động khai thác thủy sản xa bờ dưới ảnh hưởng của Covid-19, 40 hộ khai thác xa bờ (sau đây gọi là hộ khai thác xa bờ) và 20 hộ khai thác gần bờ

(sau đây gọi là hộ khai thác gần bờ) đã được lựa chọn để làm nổi rõ hơn những ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đến hoạt động khai thác thủy sản xa bờ. Thông tin của các hộ được thu thập thông qua phỏng vấn trực tiếp chủ tàu (đồng thời là chủ hộ) với các nội dung liên quan đến số lượng tàu thuyền và trang thiết bị khai thác xa bờ, số lượng lao động và thời gian khai thác mỗi chuyến, sản lượng và giá bán, thị trường tiêu thụ và các hình thức tiêu thụ thủy sản... Các cuộc phỏng vấn trong nghiên cứu được tiến hành vào cuối năm 2020 khi tình hình dịch bệnh Covid-19 có dấu hiệu lắng xuống ở các địa phương trên cả nước, tuy nhiên do khuyến cáo phòng tránh dịch bệnh của Chính phủ, tác giả đã lựa chọn dung lượng mẫu nêu trên để có thể đảm bảo ý nghĩa của phân tích so sánh và các kiểm định thống kê cần thiết. Bên cạnh các hộ ngư dân, cán bộ phụ trách lĩnh vực thủy sản của địa phương và 01 thương lái buôn bán thủy sản, 01 hộ chế biến và 01 hộ cung cấp dịch vụ hậu cần nghề cá cũng được lựa chọn để phỏng vấn sâu về các hoạt động buôn bán, chế biến thủy sản, hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá cũng như những khó khăn thách thức mà các đối tượng này phải đối mặt trong thời gian dịch bệnh Covid-19.

Số liệu sơ cấp được xử lý và phân tích dựa trên các phương pháp thống kê mô tả và so sánh. Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng kiểm định T-test để kiểm định sự khác biệt một cách có ý nghĩa thống kê giữa các giá trị trung bình của 2 nhóm hộ kể trên. Bên cạnh T-test, kiểm định phi tham số Mann Whitney U-test cũng được dùng trong nghiên cứu để so sánh một số chỉ tiêu phi tham số giữa 2 nhóm hộ.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái quát về khai thác thủy sản xa bờ tại xã Hoàng Trường

3.1.1. Quy mô tàu thuyền và sản lượng khai thác của xã Hoàng Trường

Trên phương diện quy mô xã, Hoàng Trường là một trong các địa phương có lực lượng phương tiện khai thác thủy sản và lao động kinh tế biển hùng hậu của huyện Hoàng Hóa

nói riêng và của tỉnh Thanh Hóa nói chung (UBND xã Hoàng Trường, 2020). Trong giai đoạn 2017-2020 số lượng tàu khai thác của xã tăng, giảm không đồng đều, năm 2019 số lượng tàu giảm so với 2018 nhưng tổng công suất khai thác tăng do số lượng tàu công suất lớn (trên 400 mã lực) chiếm gần 55%. Số lượng tàu công suất lớn ngày một tăng lên do nguồn lợi thủy sản ven bờ sau nhiều năm khai thác đã sụt giảm nghiêm trọng, các hộ ngư dân phải chuyển hướng đầu tư tàu thuyền công suất lớn để khai thác thủy sản xa bờ. Mặc dù vậy, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã khiến số lượng tàu công suất lớn thường xuyên ra khơi trong năm 2020 chỉ chiếm 51% so với năm 2019 (Bảng 1). Điều này là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới sự sụt giảm về sản lượng cũng như năng suất khai thác. Số liệu thống kê từ UBND xã Hoàng Trường cho thấy tổng sản lượng thủy sản khai thác được của các hộ ngư dân trong xã năm 2020 (chủ yếu là khai thác xa bờ) là hơn 15 nghìn tấn, bằng xấp xỉ 70% sản lượng của năm 2019. Bên cạnh các lý do liên quan đến dịch bệnh thì sự không thuận lợi của thời tiết trong năm 2020 cũng được lãnh đạo địa phương nhận định là một nguyên nhân khiến sản lượng khai thác thủy sản sụt giảm.

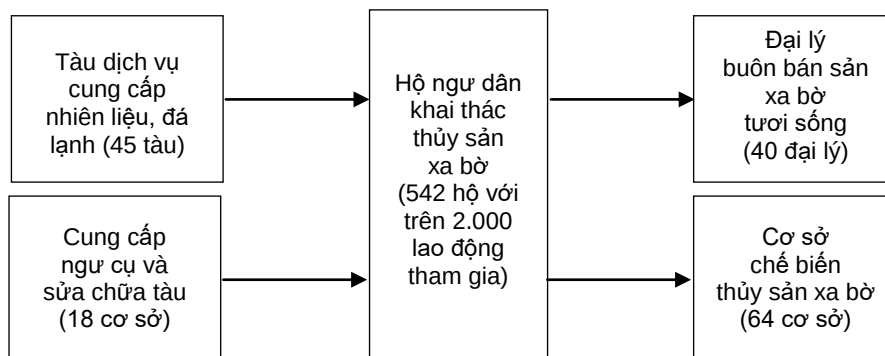
Đầu năm 2019, thời tiết biển thuận lợi và nhiều hộ ngư dân vay vốn đóng tàu thuyền công suất lớn nên sản lượng khai thác thủy sản xa bờ năm 2019 của xã tăng cao hơn so với các năm 2018, 2017. Cuối năm 2019 hoạt động khai thác bắt đầu gặp nhiều khó khăn do thời tiết thất thường. Đầu năm 2020, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, một thời gian ngư dân không thể ra khơi do lệnh giãn cách của Chính phủ làm sản lượng khai thác giảm sút nhiều. Bên cạnh đó, giá nhiên liệu cũng như các đầu vào khác tăng lên trong khi giá bán thủy sản bấp bênh do nhu cầu tiêu thụ giảm cả ở thị trường trong nước cũng như xuất khẩu khiến ngư dân phải giảm tần suất ra khơi. Mặc dù các cấp chính quyền địa phương có tìm nhiều giải pháp hỗ trợ và giúp đỡ những trở ngại nói trên nhưng sản lượng đánh bắt vẫn thấp hơn năm 2019 và cả những năm trước (Phỏng vấn sâu ông Trần Văn Khải, cán bộ phụ trách thủy sản xã Hoàng Trường). 2020).

Khai thác thủy sản xa bờ dưới ảnh hưởng của Covid-19: Nghiên cứu tại xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Bảng 1. Quy mô tàu thuyền và sản lượng khai thác thủy sản xã Hoàng Trường qua các năm

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2020
Số tàu khai thác	Tàu	994	1102	988	691
Số tàu công suất lớn	Tàu	320	412	542	277
Sản lượng khai thác	Tấn	15.919	19.898	21.889	15.113

Nguồn: UBND xã Hoàng Trường (2020).



Covid-19

Hình 1. Chuỗi khai thác thủy sản xa bờ xã Hoàng Trường

Bảng 2. Thông tin cơ bản về khai thác thủy sản tại các hộ điều tra năm 2020

Chỉ tiêu	ĐVT	Khai thác xa bờ (n = 40)	Khai thác gần bờ (n = 20)	T-test
Số chuyến khai thác	Chuyến/năm	16	28	4,37*
Số ngày khai thác	Ngày/chuyến	14	5	2,12**
Thời gian ra tới ngư trường	Giờ	17	7,5	1,58
Phạm vi hoạt động	Hải lý	60	15	3,75***
Sản lượng khai thác	Tấn/chuyến	4,3	2,1	2,83*
Lao động tham gia khai thác	Người/chuyến	12	7	1,01

Chú thích: * mức ý nghĩa 10%; ** mức ý nghĩa 5%; *** mức ý nghĩa 1%.

3.1.2. Tác nhân tham gia trong chuỗi khai thác thủy sản xa bờ tại xã Hoàng Trường

Với vai trò là thế mạnh kinh tế của xã Hoàng Trường, khai thác thủy sản xa bờ không chỉ tạo việc làm và thu nhập cho hộ ngư dân mà còn là sinh kế của nhiều tác nhân khác tham gia trong chuỗi khai thác bao gồm: đội tàu cung cấp nhiên liệu, đá và các đầu vào khác cho một chuyến đánh bắt; các cơ sở cung cấp ngư lưới cụ, đóng và sửa chữa tàu; các đại lý, người bán lẻ thủy sản tươi sống; các cơ sở chế biến thủy sản

(phơi khô, muối, làm mắm...). Để phát huy hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng của hoạt động khai thác thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá đã từng bước phát triển. Tính đến thời điểm điều tra năm 2020, toàn xã Hoàng Trường có 45 tàu cung cấp dịch vụ nhiên liệu, đá lạnh và các đầu vào khác trên biển cho các tàu đánh bắt xa bờ; 18 cơ sở đóng tàu, sửa tàu và cung ứng ngư lưới cụ cho ngư dân; 40 đại lý lớn buôn bán và xuất khẩu thủy sản tươi sống (không tính đến người bán lẻ thủy sản trên các chợ xung quanh xã); và 64 cơ sở chế biến (Hình 1).

Hiện nay ngoài việc tạo điều kiện cho ngư dân vay vốn đóng tàu công suất lớn để vươn khơi bám biển, xã Hoàng Trường còn khuyến khích thành lập các tổ đoàn kết trên biển nhằm giúp các hộ ngư dân liên kết, tìm thị trường tiêu thụ thủy sản sau khai thác. Bên cạnh đó, chúng tôi thực hiện kiểm soát chặt chẽ các dịch vụ phục vụ khai thác thủy sản bao gồm: cung ứng nhiên liệu theo đúng giá Nhà nước quy định tại đất liền; cung cấp nước ngọt miễn phí; sửa chữa tàu thuyền miễn phí tiền công; bố trí nơi nghỉ ngơi cho tàu thuyền vào tránh bão, chăm sóc y tế; cung ứng lương thực, thực phẩm bằng giá mua tại đất liền. Những dịch vụ này được đảm bảo thực hiện tốt thì mới giúp cho các hộ ngư dân yên tâm hơn trong những chuyến đi xa bờ (Phỏng vấn sâu ông Lê Phạm Thảo, phó chủ tịch UBND xã Hoàng Trường, 2020).

3.2. Khai thác thủy sản xa bờ của các hộ ngư dân xã Hoàng Trường dưới ảnh hưởng của Covid-19

3.2.1. Thông tin chung về các hộ điều tra

Chủ tàu khai thác thủy sản xa bờ cũng như gần bờ đều được hỏi về các thông tin liên quan đến một chuyến đi biển bao gồm số ngày đánh bắt/chuyến, thời gian di chuyển ra ngư trường, sản lượng đánh bắt và số lao động tham gia khai thác... So sánh giữa 2 nhóm hộ ngư dân cho thấy, số chuyến khai thác xa bờ trung bình mỗi năm thấp hơn hẳn số chuyến khai thác gần bờ nhưng ngược lại, số ngày khai thác trong một chuyến xa bờ thì gần gấp 3 so với số ngày khai thác của một chuyến gần bờ (kiểm định T-test có ý nghĩa thống kê tương ứng ở mức 10% và 5%) (Bảng 2). Các chủ tàu khi được hỏi đều cho rằng khai thác thủy sản xa bờ ở Hoàng Trường thường được thực hiện ở ngư trường lớn hơn 60 hải lý, vì vậy thời gian tàu di chuyển đến ngư trường tương đối dài, kèm theo số ngày dài trên biển nên số chuyến khai thác được ít hơn, song lượng nhiên liệu tiêu tốn nhiều hơn và chiếm chi phí khá lớn. Bên cạnh đó, mỗi tàu khai thác thủy sản xa bờ cần số lượng lao động trung bình là 12 người (trong khi tàu gần bờ chỉ cần 7 người) nên chi phí về nhân công cao hơn. Với những lý do này, tàu xa bờ có thể khai thác sản lượng thủy sản nhiều hơn nhưng cũng phải đối

mặt với nhiều rủi ro hơn về chi phí, về thu nhập của chủ tàu nếu có những biến cố không mong muốn về thời tiết và dịch bệnh.

3.2.2. Khai thác thủy sản xa bờ dưới ảnh hưởng của Covid-19

- Hoạt động khai thác thủy sản dưới ảnh hưởng của Covid-19.

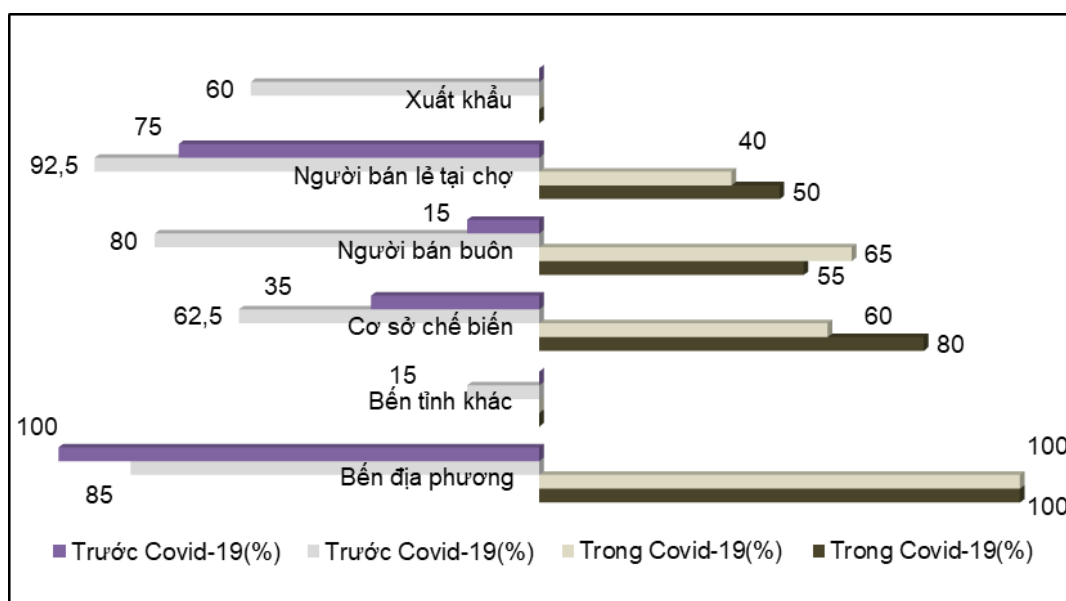
Số liệu trong nghiên cứu được thu thập tháng 11/2020 khi đại dịch Covid ở Việt Nam trong cùng năm đã cơ bản được kiểm soát nhưng ngư dân đã trải qua gần 1 năm chịu tác động của dịch bệnh. Để hiểu rõ tác động này, tác giả đã đề nghị các hộ ngư dân tự đánh giá sự thay đổi trong hoạt động khai thác thủy sản của họ dựa trên 3 mức độ tăng lên, không đổi, giảm đi. Kết quả là 87,5% hộ khai thác xa bờ trả lời số chuyến đánh bắt giảm đi trong khi 60% hộ khai thác gần bờ giữ nguyên số chuyến đánh bắt/năm (Bảng 3). Mặc dù 75% hộ cho rằng sản lượng khai thác xa bờ không đổi nhưng phần lớn lại cho rằng chi phí cho mỗi chuyến đi biển tăng (do giá nhiên liệu, giá dịch vụ hậu cần tăng vì khan hiếm tàu dịch vụ), kèm theo đó là sự sụt giảm trong giá bán khiến cho thu nhập cho mỗi chuyến đi biển trong thời dịch bệnh cũng giảm sút nghiêm trọng. Một số chủ tàu được phỏng vấn nhận định rằng giá thu mua thủy sản của thương lái giảm từ 20% đến 25% so với thời điểm trước dịch bệnh song song với sản lượng khai thác giảm từ 10% đến 15% là hai lý do khiến thu nhập của họ bị giảm. Nhận định này phù hợp với một số kết quả nghiên cứu cho rằng sản lượng khai thác thủy sản ở các nước Đông Nam Á đang giảm sút do quy định giãn cách xã hội của các Chính phủ đã ngăn cản ngư dân ra khơi (Pattaratjit & cs., 2020; Neaz, 2021; Jagannath, 2021).

- Hoạt động tiêu thụ thủy sản và hậu cần nghề cá dưới ảnh hưởng của Covid-19

Nếu như đại dịch Covid-19 làm giảm số lượng tàu thuyền ra khơi cũng như sản lượng khai thác thủy sản của các hộ ngư dân thì các tác nhân trong chuỗi khai thác như người bán buôn, người bán lẻ, cơ sở chế biến và dịch nghề cá cũng chịu tác động không nhỏ. Phân tích chi tiết về ảnh hưởng của Covid-19 tới từng tác nhân trong chuỗi khai thác thủy sản sẽ được trình bày ở nội dung tiếp theo.

Bảng 3. Sự thay đổi trong hoạt động khai thác thủy sản do ảnh hưởng của Covid-19

Chỉ tiêu	Hộ khai thác xa bờ (n = 40)			Hộ khai thác gần bờ (n = 20)		
	Tăng (%)	Không đổi (%)	Giảm (%)	Tăng (%)	Không đổi (%)	Giảm (%)
Số chuyến đánh bắt/năm	0,0	12,5	87,5	0,0	60,0	40,0
Số ngày đánh bắt/chuyến	12,5	80,0	7,5	0,0	75,0	25,0
Lao động/chuyến	0,0	100,0	0,0	0,0	90,0	10,0
Sản lượng/chuyến	10,0	75,0	15,0	0,0	50,0	50,0
Chi phí/chuyến	70,0	25,0	5,0	70,0	30,0	0,0
Giá bán	0,0	0,0	100,0	0,0	0,0	100,0
Thu nhập/chuyến	0,0	0,0	100,0	0,0	0,0	100,0



Hình 2. Thị trường thủy sản khai thác xa bờ và gần bờ trước và trong Covid-19

Trước khi đại dịch Covid-19 xảy ra, việc tiêu thụ thủy sản của các tàu cá xa bờ rất thuận tiện bởi 85% tàu cập bến tại địa phương được người mua trực tiếp đến thu gom thủy sản; người mua có thể là người bán buôn (80%) hoặc người bán lẻ tại các chợ (92,5%). Ngoài ra, những loại thủy sản chất lượng cao như cá hổ, cá trích, tôm được thu mua nhiều bởi các cơ sở chế biến hoặc các đơn vị xuất khẩu thủy sản (Hình 2). Mặc dù vậy, sản lượng thu mua thời gian dịch Covid-19 xảy ra đã giảm đáng kể. Cũng giống như nhiều quốc gia trên thế giới, thị trường thủy sản Việt Nam chịu tác động đứt gãy của chuỗi xuất khẩu thủy sản ngoài nước và cả xu hướng giảm tiêu dùng, thắt chặt chi tiêu của người dân nội địa (FAO, 2020). Nằm trong xu thế chung này, thủy sản được khai

thác xa bờ của ngư dân Hoàng Hóa không thể xuất khẩu, đặc biệt là xuất khẩu tiểu ngạch sang Trung Quốc. Tương tự, giãn cách xã hội cũng khiến số lượng người bán buôn và bán lẻ tại các chợ trong xã giảm đáng kể, thay vào đó ngư dân phải tìm đến các cơ sở chế biến thủy sản (cấp đông, sấy khô hoặc làm mắm) để tiêu thụ sản phẩm sau đánh bắt. Đối với thủy sản khai thác gần bờ, trước đại dịch Covid-19, hộ khai thác chủ yếu tự bán lẻ tại chợ địa phương (75%) nhưng khi dịch Covid-19 xảy ra phần lớn các hộ phải chuyển sang bán buôn tại bến (65%) hoặc bán cho các cơ sở chế biến (60%) với mức giá thấp hơn so với việc tự bán lẻ.

Trước đây cá hổ, tôm, ốc tù và... có thể xuất khẩu tiểu ngạch sang Trung Quốc, nhưng vì

dịch Covid-19 hiện nay đã dừng hẳn. Vì vậy, những người thu gom buôn bán thủy sản như chúng tôi cũng phải hạn chế lượng thu mua từ chủ tàu. Thời điểm này, tôi chỉ cho các tủ cấp đông loại nhỏ hoạt động để trữ hàng phục tiêu dùng của thị trường nội địa. Tủ đông lạnh loại lớn đều để không. Giá thị trường của hầu hết các loại thủy sản đều giảm nên giá tôi trả cho chủ tàu cũng giảm tới 20% (Phỏng vấn sâu bà Vũ Thị Hoa, 46 tuổi, người buôn bán thủy sản tại xã Hoàng Trường).

Bên cạnh thị trường tiêu thụ, các dịch vụ hậu cần nghề cá như cung ứng lương thực thực phẩm, cung ứng nguyên liệu cũng chịu những tổn thất không nhỏ bởi đại dịch Covid-19. Chủ tàu cung cấp dịch vụ hậu cần nghề cá cho biết trước khi đại dịch xảy ra, tàu của ông chuyên cung cấp dịch vụ cho hơn 10 tàu khai thác xa bờ khác trong xã nhưng hiện nay ông chỉ thường xuyên bán đá và lương thực thực phẩm cho 6 tàu, thu nhập vì thế cũng giảm đi tới 30%. Có thể nói, dịch vụ hậu cần có vai trò rất là quan trọng và cần thiết cho các hộ ngư dân, vừa tạo thêm thu nhập cho người dân địa phương, vừa đáp ứng các nhu cầu của tàu khai thác xa bờ khi ra khơi và cập bến. Các tàu khai thác xa bờ là tàu công suất lớn nên chủ tàu thường sử dụng dịch vụ bốc dỡ thủy sản, dịch vụ cung ứng lương thực thực phẩm trên biển và dịch vụ làm địa điểm thu mua. Vì vậy, khi các tàu cá hạn chế xa khơi thì các tác nhân dịch vụ hậu cần này đều chịu nhiều ảnh hưởng.

- Nguyên nhân xuất phát từ đại dịch Covid-19 ảnh hưởng tới khai thác thủy sản xa bờ

Các yếu tố xuất phát từ đại dịch Covid-19 mà người được hỏi tin rằng đã gây ra tác động đến hoạt động khai thác thủy sản cũng như đến cuộc sống của họ được phân chia thành 5 loại phổ biến để phân tích đó là: giãn cách xã hội của Chính phủ; tiêu thụ nội địa giảm; xuất khẩu giảm; giá bán thủy sản giảm; và giá dịch vụ, nhiên liệu tăng. Có tới 90% ngư dân khai thác thủy sản xa bờ ở Hoàng Hóa nhận thức rõ Covid-19 là nguyên nhân dẫn tới giảm tiêu thụ nội địa và 100% cho rằng Covid-19 làm giảm giá thủy sản (Hình 3). Các lệnh giãn cách của

Chính phủ cũng là nguyên nhân quan trọng xuất phát từ đại dịch Covid-19 khiến cả hộ khai thác xa bờ cũng như hộ khai thác gần bờ cho rằng có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động đánh bắt, buôn bán thủy sản. Mặc dù giãn cách xã hội ở Việt Nam diễn ra theo từng vùng dịch bệnh và không kéo dài như các nước trên thế giới, nhưng thị trường thủy sản Việt Nam không đứng ngoài vòng xoáy của sự giảm giá và sản lượng thủy sản toàn cầu (Ghana Coastal Resources Center, 2020).

Có thể nói, các yếu tố phân tích bên trên phù hợp với nghiên cứu của Trung tâm phát triển nghề cá Đông Nam Á chỉ ra rằng đại dịch Covid-19 đang gây ra những tác động nặng nề lên tất cả các tác nhân tham gia chuỗi nghề cá bao gồm: ngư dân, người buôn bán, các cơ sở chế biến và cả người tiêu dùng. Sự đóng cửa của các dịch vụ thực phẩm cùng với sự gián đoạn của chuỗi cung ứng đã tạo nhiều áp lực lên các tác nhân này trên cả hai khía cạnh sản xuất và tiêu thụ (Pattaratjit & cs., 2020).

3.3. Cách thức ứng phó với Covid-19 của các hộ ngư dân khai thác thủy sản xa bờ xã Hoàng Trường

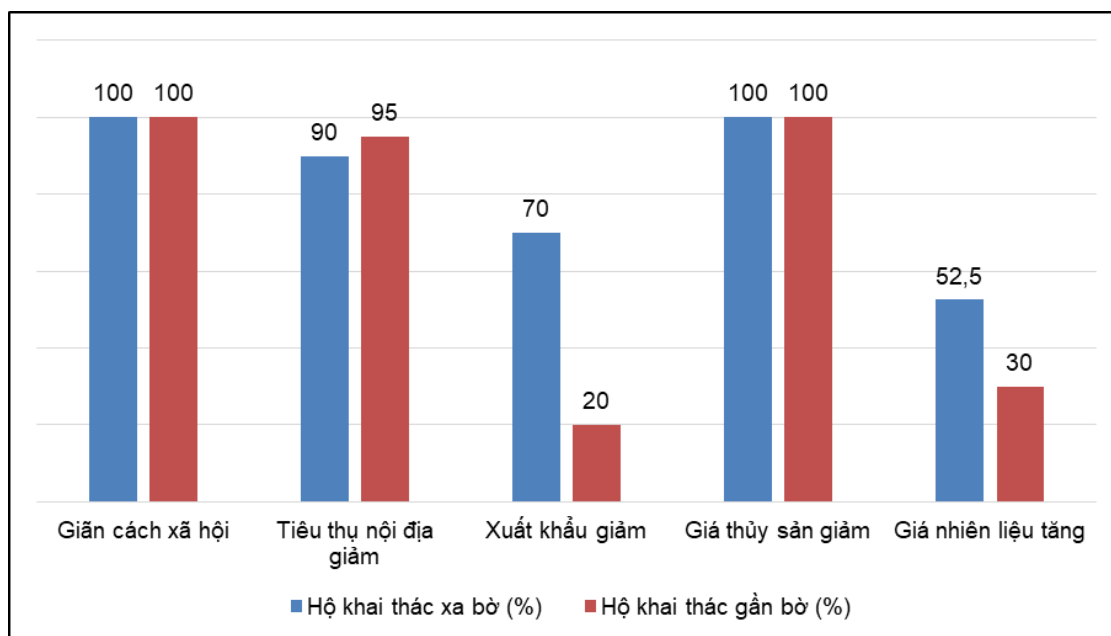
Khai thác thủy sản xa bờ là sinh kế chính của nhiều hộ ngư dân ven biển xã Hoàng Trường. Đối với các hộ khai thác xa bờ, phần lớn chủ hộ cho rằng thu nhập từ khai thác thủy sản chiếm khoảng 90% tổng thu nhập của gia đình, trong khi ở các hộ khai thác gần bờ thì con số này là gần 60%. Vì thế, khi phải đối mặt với khó khăn gây ra do đại dịch Covid-19, các hộ ngư dân đã có nhiều phương thức ứng phó nhằm vượt qua đại dịch, duy trì sinh kế cho gia đình. Ở xã Hoàng Trường, các chiến lược đối phó được nhóm thành bảy loại: tiếp tục dựa vào khai thác xa bờ; chuyển sang khai thác gần bờ; kết hợp khai thác với chế biến thủy sản; kết hợp khai thác với buôn bán thủy sản; kết hợp khai thác thủy sản với sản xuất nông nghiệp; dựa vào nông nghiệp; dựa vào trợ cấp của chính phủ; và vay vốn để chuyển đổi ngành nghề. Trong nghiên cứu này, các cuộc phỏng vấn với chủ tàu đánh bắt xa bờ và chủ tàu đánh bắt gần bờ được tổng hợp ở bảng 4. Một tỉ lệ

Khai thác thủy sản xa bờ dưới ảnh hưởng của Covid-19: Nghiên cứu tại xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

cao ngư dân (70%) muốn dựa vào hỗ trợ của Chính phủ để tiếp tục hoạt động kinh tế biển, nhưng 60% chủ tàu khai thác xa bờ cho rằng họ muốn kết hợp với khai thác gần bờ để giảm chi phí và quay vòng vốn nhanh. Bên cạnh đó, kết hợp khai thác với tự chế biến thủy sản cũng là chiến lược được nhiều chủ tàu lựa chọn (42,5%); tỉ lệ này cao hơn một cách có ý nghĩa thống kê (Mann-Whitney U-test) ở mức 5% so với tỉ lệ lựa chọn của nhóm hộ khai thác gần bờ, chứng tỏ các hộ khai thác xa bờ lựa chọn phương án khai thác kết hợp với chế biến nhiều hơn. Ngược lại, phương án kết hợp khai thác thủy sản với buôn bán và khai thác thủy sản với sản xuất nông nghiệp lại được nhóm hộ khai thác gần bờ lựa

chọn nhiều hơn với mức ý nghĩa thống kê tương ứng là 1% và 5%.

Bất chấp những rào cản đối với việc khai thác xa bờ do Covid-19, 40% ngư dân cho rằng chiến lược đối phó tốt nhất của họ là tiếp tục đánh bắt, mặc dù nhận được giá bán thủy sản thấp hơn. Xu hướng này diễn ra tương tự ở một số nước Đông Nam Á như Indonesia và Philippines nhưng lại trái ngược với nghề cá quy mô nhỏ ở Mexico, nơi 48% người được hỏi cho biết rằng họ đã ngừng đánh bắt và 44% người đánh bắt cho biết rằng họ không thể thích nghi với Covid-19 và đã ngừng bán sản phẩm của mình do thiếu thương lái hoặc không gian lưu trữ (COBI, 2020).



Hình 3. Các nguyên nhân xuất phát từ đại dịch Covid-19

Bảng 4. Ứng phó của hộ khai thác thủy sản xa bờ dưới ảnh hưởng của Covid-19

Chỉ tiêu	Khai thác xa bờ (%)	Khai thác gần bờ (%)	Mann Whitney U-test
Duy trì khai thác xa bờ	40,0	-	0,93
Kết hợp khai thác gần bờ	60,0	-	0,57
Kết hợp chế biến thủy sản	42,5	35,0	2,98**
Kết hợp buôn bán thủy sản	15,0	75,0	3,39***
Kết hợp sản xuất nông nghiệp	10,0	60,0	2,51**
Dựa vào trợ cấp của Chính phủ	70,0	70,0	1,02
Dùng tiền tiết kiệm, vốn vay để chuyển đổi ngành nghề	12,5	10,0	1,60

Chú thích: * mức ý nghĩa 10%; ** mức ý nghĩa 5%; *** mức ý nghĩa 1%.

4. KẾT LUẬN

Bài viết này cung cấp một trường hợp nghiên cứu điển hình về những xáo trộn do đại dịch Covid-19 gây ra đối với hộ dân ven biển sống phụ thuộc vào khai thác thủy sản xa bờ tại xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Giãn cách xã hội và những đứt đoạn về thị trường khiến 87,5% ngư dân phải giảm tần suất ra khơi, do đó giao dịch giữa họ và các thương lái, các cơ sở chế biến thủy sản giảm về khối lượng, và 100% cho rằng giảm về giá cả ngay sau khi đại dịch bắt đầu. So với thị trường nội địa, các mặt hàng thủy sản phụ thuộc vào thị trường xuất khẩu tiểu ngạch sang Trung Quốc bị ảnh hưởng nặng nề hơn do nhu cầu thị trường và giá trị sụt giảm. Covid-19 không chỉ làm ảnh hưởng tới hoạt động đánh bắt của ngư dân, hoạt động buôn bán thủy sản của thương lái mà còn làm gián đoạn hoạt động của các hộ dịch vụ hậu cần nghề cá trên địa bàn xã Hoàng Trường. Trong gần 1 năm chịu ảnh hưởng của Covid-19, các hộ ngư dân khai thác xa bờ đã có những cách thức ứng phó khác nhau nhằm duy trì thu nhập và cuộc sống của gia đình. Một tỉ lệ cao số hộ kết hợp khai thác gần bờ và kết hợp với các hoạt động sinh kế khác như buôn bán, chế biến thủy sản và làm nông nghiệp. Tuy nhiên, số hộ khai thác gần bờ gia tăng sẽ lại là mối đe dọa đến nguồn lợi thủy sản ven bờ của địa phương. Bên cạnh đó, tỉ lệ thấp những người được hỏi có khả năng sử dụng tiết kiệm, vốn vay để tìm kiếm các cơ hội việc làm khác cho thấy rằng cần có các chiến lược dài hạn để cải thiện cơ hội sinh kế, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính cho ngư dân.

Từ các kết luận trên, nghiên cứu cũng đề xuất một số giải pháp trước mắt và lâu dài nhằm giảm thiểu những tác động của Covid-19 tới ngư dân khai thác thủy sản xa bờ như sau:

Một là: Chính quyền địa phương cần đẩy mạnh chính sách khuyến khích ngư dân kết hợp khai thác thủy sản với xa bờ với các hoạt động kinh tế khác như sản xuất nông nghiệp để đa dạng hóa nguồn thu nhập, tránh phụ thuộc duy nhất vào khai thác thủy sản xa bờ trong thời điểm dịch bệnh.

Hai là: Để giảm chi phí khai thác cho mỗi chuyến đánh bắt xa bờ, các chủ tàu nên liên kết với nhau để cùng khai thác.

Ba là: Trong thời gian thị trường xuất khẩu thủy sản chưa phục hồi, khuyến khích ngư dân duy trì một số nghề truyền thống có hiệu quả ở quy mô nhỏ, gần bờ để phục vụ thị trường trong nước, vừa tạo thu nhập cho ngư dân, vừa bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven bờ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bạch Hồng Việt (2020). Tác động của đại dịch Covid-19 đến tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững ở Việt Nam. Truy cập từ <https://vass.gov.vn/nguyen-cuu-khoa-hoc-xa-hoi-va-nhan-van/Tac-dong-cua-dai-dich-Covid-19-den-tang-truong-kinh-te-va-phat-trien-ben-vung-o-Viet-Nam-104>, ngày 22/03/2021.
- COBI - Comunidad Biodiversidad (2020). Mexican fishing communities' resilience to Covid-19: Economic and social impacts. Retrieved from <https://cobi.org.mx/wp-content/uploads/2020/05/Cobi-Reporte-1-Covid19-y-Pesca-Ingles-1-mayo.pdf> on March 20, 2021.
- Cục Thống kê Thanh Hóa (2019). Số lượng tàu thuyền đánh bắt xa bờ, tàu thuyền dịch vụ khai thác hải sản. Truy cập từ <https://ctk.thanhhoa.gov.vn/portal/Pages/2019-10-27/So-luong-tau-thuyen-danh-bat-xa-bo-tau-thuyen-dichtqnl3.aspx> ngày 18/03/2021.
- Chí Thiện (2010). Giải pháp để nghề khai thác thủy sản phát triển bền vững. Truy cập từ <http://website.tiengiang.gov.vn/xemtin.asp?idcha=9662&cap=3&id=14856> ngày 22/03/2021.
- Ducan Boughton, Joseph Goeb, Isabel Lambrecht, Derek Headey, Hiroyuki Takeshima & Xinshen Diao (2021). Impacts of Covid-19 on agricultural production and food systems in late transforming Southeast Asia: The case of Myanmar. *Agricultural Systems*. 188: 1-9.
- Endashaw Workie, Joby Mackolil, Joan Nyika & Sendhil Ramadas (2020). Deciphering the impact of Covid-19 pandemic on food security, agriculture, and livelihoods: A review of the evidence from developing countries. *Current Research in Environmental Sustainability*. <https://doi.org/10.1016/j.crsust.2020.100014>.
- FAO (2020). The impact of Covid-19 on fisheries and aquaculture food systems, possible responses. Information paper, November 2020, Rome. Retrieved from <https://doi.org/10.4060/cb2537en> on March 23, 2021.

Khai thác thủy sản xa bờ dưới ảnh hưởng của Covid-19: Nghiên cứu tại xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- Ghana Coastal Resources Center (2020). Impact Covid-19 on Fishing and Coastal Communities in Ghana and Globally. Retrieved from <https://web.uri.edu/crc/impact-covid-19-on-fishing-and-coastal-communities-in-ghana-and-globally/> on March 23, 2021.
- Hoàng Hồng Hiệp, Hồ Quang Đệ, Phạm Đi, Vũ Thái Hạnh, Phạm Thị Hạnh, Châu Ngọc Hòe, Hoàng Thị Thu Hương & Lương Tinh (2020). Nâng cao thu nhập cho cộng đồng ngư dân khai thác hải sản xa bờ vùng duyên hải Nam Trung Bộ. Nhà xuất bản Khoa học xã hội. Hà Nội.
- Jagannath Adhikari, Jagadish Timsina, Sarba Raj Khadka, Yamuna Ghale & Hemant Ojha (2021). Covid-19 impacts on agriculture and food systems in Nepal: Implications for SDGs. *Agricultural Systems*. 186: 102990 DOI: 10.1016/j.agry.2020.102990.
- Lin Ben-xil & Zhang Yu Yette (2020). Impact of the Covid-19 pandemic on agricultural exports. *Journal of Integrative Agriculture*. 19(12): 2937-2945.
- Neaz A. Hansan, Richard D. Heal, Abul Bashir & Alif Layla Bablee (2021). Impacts of Covid-19 on the finfish aquaculture industry of Bangladesh: A case study. *Marine Policy*. 130: 104577.
- Pattaratjit Kaewnuratchadasorn, Malinee Smithrithee, Akito Sato, Worawit Wanchana, Nualanong Tongdee & Virgilia T. Sulit (2020). Capturing the Impacts of Covid-19 on the Fisheries Value Chain of Southeast Asia. Southeast Asian Fisheries Development Center.
- Steenbergen D.J., Neihapi P.T., Koran D. & Andrew N. (2020). Covid-19 restrictions amidst cyclones and volcanoes: A rapid assessment of early impacts on livelihoods and food security in coastal communities in Vanuatu. *Marine Policy*. 121: 104199.
- Stuart Campbell, Raymond Jakub, Abel Valdivia, Haris Setiawan, Agus Setiawan, Courtney Cox, Askabul Kiyo, Darman, Lely Djafar & Stephen Box (2020). Impact of Covid-19 on small-scale coastal fisheries of Southeast Sulawesi, Indonesia. DOI: 10.21203/rs.3.rs-39895/v1.
- UBND xã Hoàng Trường (2020). Báo cáo tổng kết tình hình phát triển kinh tế - xã hội xã Hoàng Trường.